



THỜI GIAN LIVE: **11:30 - 14:00 30.04.2025**

LIVESTREAM CÁC ĐỀ TRƯỜNG, SỞ VỀ

TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

ĐỀ SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

L. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Hoa gạo hong lại nở, bà ơi

Cháu đã đi từ lòng bà ấp

Đã sống hết những vui buồn dân tộc

Những hoa bìm hoa súng nở trên ao

Những ban mai xanh biếc tiếng đàn bầu

Bà hiền hậu tằm trầu bên chõng nước

Em đi gặt trên cánh đồng cổ tích

Lúa vàng hoàng chín rực những triền sông...

Trắng mây bay, ngọn gió những khu rừng

Cháu đã đi những năm lửa cháy

Với tròng điệp bạn bè cùng tuổi

Áo quân trang xanh cây lá vườn bà

Đất chiến hào vẫn đồng đất quê ta

Máu đồng đội đã thấm vào đất ấy

*Những đêm thức **nghe ngào** nghe đất gọi*

Vây quanh mình bao gương mặt thân quen

Mặt người xưa hòa lẫn mặt anh em

Câu hát cũ lẫn vào câu hát mới

Dòng sông hết, biển găm lên dũ dội

Những chân trời vụt mở bao la

Những cảnh trời chưa hề biết hôm qua

Tiếng đàn bầu tiếng đàn bầu mong nhớ

Trong gió lộng, dưới mặt trời xé sở

Vẫn còn cào những cơn khát khôn nguôi

Đất phù sa tô tận dấu chân người

Những đoàn quân lại ra đi từ đất

Bà đứng đó miếng trâu cày thơm ngát

Vâng thương yêu soi sáng suốt cuộc đời

Khắp trên sông vang tiếng trẻ con cười

Đất nước đàn bầu

Đất nước ban mai...

(Trích Đất nước đàn bầu - Lưu Quang Vũ, Tuyển tập Sông núi quê hương,

Nxb Thanh niên, 2014, tr.54-55)

Chú thích: Lưu Quang Vũ (1948-1988) là một trong những nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng. Bài thơ Đất nước đàn bầu được sáng tác năm 1972, thể hiện tình cảm sâu nặng đối với người bà và quê hương, đất nước.

Thực hiện các yêu cầu:

ĐỌC CÂU HỎI ĐỌC HIỂU TRƯỚC => QUAY TRỞ LẠI ĐỌC VĂN BẢN ĐỀ CHO THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA 5 CÂU HỎI.

Tiêu chí chung: Trả lời đúng ý, trúng ý – đề hỏi gì tôi đáp nấy, tránh trả lời lan man, dài dòng, hoặc dẫn dắt quá lòng vòng.

Câu 1. (0,5 điểm) Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định từ miêu tả cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ in đậm.

Câu 3. (1,0 điểm) **Phân tích tác dụng** của phép tu từ ẩn dụ trong hai dòng thơ sau:

Em đi gặt trên cánh đồng cô tích

Lúa bàng hoàng chín rục những triền sông...

- *Phép ẩn dụ thể hiện trong 2 câu thơ như thế nào?*

- *Tác dụng:*

+ *Về nội dung: cụ thể.*

+ *Về nghệ thuật: Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho ngôn ngữ thơ; khiến lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn.*

Câu 4. (1,0 điểm) Lí giải ý nghĩa của hai dòng thơ: *Đất nước đàn bầu/ Đất nước ban mai...*

Lưu ý chung: Khi đề trích dẫn (câu thơ/câu văn) => đặt trích dẫn ấy trong ngữ cảnh cụ thể của văn bản để hiểu đúng nhất.

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng) => **Chọn 01 thông điệp cụ thể, rõ ràng, phù hợp với nội dung của văn bản và lý giải vì sao mình lựa chọn thông điệp đó. (nêu ý nghĩa của thông điệp với bản thân).**

Ồ Nên triển khai thành đoạn văn ngắn hoàn chỉnh.

GỢI Ý THAM KHẢO

Câu 1	Dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích: - Số chữ trong các câu không bằng nhau. - Cách gieo vần linh hoạt, không theo một quy tắc cố định.
Câu 2	Từ miêu tả cảm xúc: ghen ngào.
Câu 3	- Phép tu từ ẩn dụ: “cánh đồng cổ tích” ẩn dụ cho cánh đồng quê hương đã đi qua bao gian khó, thử thách để viết nên những câu chuyện anh hùng kỳ diệu, những trang sử rực rỡ đẹp như cổ tích; “lúa bàng hoàng chín rục” ẩn dụ cho thành quả ta gặt hái được sau những tháng năm nỗ lực. - Tác dụng: + Về nội dung: Nhấn mạnh vẻ đẹp của cuộc sống sau chiến tranh, khẳng định sự hồi sinh của đất nước sau những đau thương, mất mát; đồng thời tôn vinh các hoạt động lao động – sản xuất bình dị. + Về nghệ thuật: Tăng tính gợi hình, gợi cảm; khiến ngôn ngữ thơ thêm sinh động, hấp dẫn.

Câu 4	<u>Gợi ý:</u> - “Đàn bầu” là một nhạc cụ truyền thống của người Việt, phổ biến ở các dân nhạc cổ truyền dân tộc Việt Nam. Thanh âm của đàn bầu không chỉ mang tới những giai điệu: du dương, réo rắt; mà còn ôm ấp hơi thở của đất nước, chất chứa dáng hình dân tộc. Vì thế, câu thơ “Đất nước đàn bầu” như khẳng định tâm hồn Việt Nam – vừa mềm mại, đắm thắm, nâng niu những giá trị truyền thống, vừa vô cùng kiên cường. - “Ban mai” thể hiện khoảnh khắc bừng sáng của một ngày mới, vì thế “Đất nước ban mai” tượng trưng cho sự tái sinh, sự đổi mới mạnh mẽ của quê hương sau những năm tháng chiến tranh tăm tối. → Hai dòng thơ kết tinh niềm tự hào dân tộc và tình yêu quê hương tha thiết cùng niềm tin vào một tương lai rực rỡ của đất nước.
Câu 5	HS lựa chọn thông điệp phù hợp: VD: (chỉ chọn 1 thông điệp phù hợp) - Tình cảm gia đình là cội nguồn nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. - Lịch sử hào hùng không chỉ nằm trong những chiến công lừng lẫy, mà còn in dấu từ những điều bé nhỏ, bình dị. - Mỗi người trẻ cần sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước hôm nay, luôn biết ơn thế hệ đi trước. ...

II. VIẾT (6,0 điểm) - vì đề thi này làm trong 90 phút nên bản gốc dung lượng đoạn văn là 150 chữ và bài văn là 500 chữ, cô sửa lại là 200 chữ và 600 chữ để ta chữa theo cấu trúc đề thi THPT QG nha.

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người bà qua cảm nhận của nhân vật trữ tình người cháu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Biểu điểm tham khảo:

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn. Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: hình ảnh người bà qua cảm nhận của nhân vật trữ tình người cháu => cả đoạn văn cần tập trung vào đúng VĐNL mà đề yêu cầu.	0.25

c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

1.0

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng, có thể theo hướng sau:

Lưu ý: Đây là các gợi ý tham khảo, học sinh có thể triển khai theo những cảm nhận cá nhân nhưng cần lập luận chặt chẽ, phân tích phù hợp – bám sát ngữ liệu, diễn đạt lưu loát.

Gợi ý tham khảo cách triển khai:

- **Mở đoạn (1- 2 câu):** Giới thiệu khái quát về VĐNL (hình ảnh người bà) + giới thiệu được nguồn gốc xuất xứ (tên tác giả, tên tác phẩm).

- **Thân đoạn (8 – 10 câu):** Phân tích hình ảnh người bà (có lý lẽ và dẫn chứng cô đọng, súc tích, phù hợp) => **VĐNL về nội dung. (đoạn văn sẽ tập trung vào khía cạnh nội dung này nhiều hơn, nhận xét về nghệ thuật vẫn cần phải có nhưng cô đọng, súc tích).**

=> Từng câu trong đoạn văn đều cần hướng về VĐNL để bài viết có sự trọng tâm, bám sát yêu cầu của đề.

VD:

Hình ảnh người bà ở quê nhà yêu dấu được khắc họa trong góc nhìn tràn ngập tình yêu của nhân vật trữ tình, là một biểu tượng thiêng liêng của kí ức dịu ngọt, của quê hương thân thương, là một điểm tựa tinh thần vững chắc và lớn lao cho cháu trên chặng đường trưởng thành.

+ “Cháu đã đi từ lòng bà ấp” : Cháu đã lớn lên từ chính những yêu thương ngọt ngào của bà.

+ Bà không chỉ gắn với vẻ đẹp hiền hậu và những miếng trầu thom mà còn là động lực chiến đấu của cháu, là nguồn sức mạnh để cháu thêm vững chắc niềm tin với lý tưởng mình lựa chọn, vậy

nên: “Áo quân trang <u>xanh cây lá vườn bà</u>”, màu áo của cháu – trái tim của cháu chưa khi nào không có bà và kí ức tuổi thơ. + Hai câu thơ: “Bà đứng đó miếng trầu cay thom ngát - Vâng thương yêu soi sáng suốt cuộc đời” khẳng định bà sẽ luôn hiện diện ở đó, bằng tình yêu thương vô bờ, bằng niềm tin mãnh liệt dành cho cháu hôm qua – và hôm nay. - Kết đoạn (2 – 3 câu) + Nhận xét chung về nghệ thuật khắc họa hình ảnh bà qua góc nhìn của cháu. (ngôn ngữ thơ mộc mạc dung dị; bút pháp miêu tả tinh tế; lời thơ nhẹ nhàng thấm đẫm xúc cảm; ...) + Khẳng định lại giá trị tư tưởng từ những vần thơ để rút ra một thông điệp ý nghĩa cho hôm nay.	
d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0.25
e. Sáng tạo Thể hiện <u>suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</u>; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25

Đoạn văn tham khảo: (290 chữ)

Trong bài thơ “Đất nước đàn bầu” của nhà thơ Lưu Quang Vũ, người bà hiện lên qua hội tượng của người cháu như một biểu tượng lặng thầm nhưng vững chãi của tình yêu thương, vừa gần gũi như nếp sống thôn quê, vừa thiêng liêng như cội nguồn dân tộc. Bà là người chăm sóc cháu ngay từ những tháng năm đầu đời, là hình bóng dịu dàng bên trầu bên chõng nước, là nơi khởi đầu cho mọi bước chân cháu lớn khôn giữa thời buổi đất nước còn gian lao. Từ mái nhà có “vườn bà”, từ “lòng bà” ấm áp, cháu đã bước ra hòa mình vào cuộc kháng chiến, trải qua “những năm lửa cháy”, để rồi mang trong tim hình

ảnh của bà như mang theo một phần quê hương vào trận mạc. Hình ảnh thơ “bà đứng đó, miếng trầu cay thơm ngát” là một hình ảnh đọng lại nhiều cảm xúc – bà như người giữ lửa, giữ hồn cho xứ sở, cho những đứa con đi xa vì Tổ quốc. Qua cảm nhận sâu sắc và đa diện của người cháu, người bà hiện lên không chỉ là máu thịt của gia đình, mà còn là biểu tượng của lòng yêu nước, của sức sống dân tộc bền bỉ kể cả ở người ra tiền tuyến hay người ở chốn hậu phương. Với giọng thơ tha thiết, trữ tình, kết hợp linh hoạt giữa tự sự và biểu cảm, Lưu Quang Vũ đã dệt nên một hình tượng bà vừa hiện thực, vừa mang vẻ đẹp biểu tượng – khiến người đọc rung động mãi không nguôi, nhắc nhở ta cần trân quý “Vầng thương yêu soi sáng suốt cuộc đời” của riêng mình.

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong chương trình *Kí ức mùa xuân* được phát trên kênh truyền hình VTV24, cựu chiến binh Quách Minh Sơn xúc động nói: “**Tự do, hòa bình không phải dễ. Có được bây giờ, cố gắng mà giữ**”.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về giá trị của hòa bình.

Biểu điểm tham khảo:

a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0.25
b. Xác định đúng vấn đề nghị luận suy nghĩ của bản thân về giá trị của hòa bình. à tư tưởng đạo lý Dàn ý chung: <i>Giải thích – Bình luận – Giải pháp – Hiện trạng => tùy trọng tâm của đề mà bạn có sự triển khai, chọn lọc ý phù hợp.</i>	0,5

c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu

2.5

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.

Có thể triển khai theo hướng: (Lưu ý: Đây chỉ là gợi ý tham khảo, học sinh có thể có góc nhìn riêng, giải pháp riêng, hệ thống lập luận riêng miễn phù hợp và triển khai chặt chẽ).

- Mở bài:

HS có nhiều cách để dẫn dắt vào mở bài, nhưng dù chọn mở bài cách nào cũng cần giới thiệu được VĐNL một cách phù hợp. Với đề bài có cung cấp một chất liệu dẫn dắt cụ thể, nên đưa trích dẫn đó vào mở bài một cách hợp lý.

- Thân bài:

Dàn ý tham khảo:

+ Giải thích: “Hòa bình” là gì?

+ Bình luận: Giá trị của hòa bình?

+ Giải pháp: Làm thế nào để ta nâng niu, trân quý hòa bình hôm nay đúng cách?

+ Đan xen trong bài ít nhất 01 dẫn chứng thực tế phù hợp. (vị trí dẫn chứng có thể linh hoạt, miễn là dẫn dắt phù hợp)

- Kết bài: Khẳng định lại VĐNL, có thể liên hệ bản thân.

Mở bài và kết bài đúng, đạt yêu cầu HS được 0.25 điểm/mỗi phần. 2.0 điểm còn lại của phần c này người chấm đánh giá và cho điểm phần thân bài.

Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết văn bản.	0.25
e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

Bài văn tham khảo: (680 chữ)

“Tự do, hòa bình không phải dễ. Có được bây giờ, cố gắng mà giữ.” - Câu nói mộc mạc nhưng xúc động của cựu chiến binh Quách Minh Sơn trong chương trình Ký ức mùa xuân đã khơi dậy những suy ngẫm đầy tự hào và biết ơn trong lòng thế hệ trẻ hôm nay. Bởi hòa bình – điều tưởng như quá đỗi quen thuộc với thế hệ sinh ra sau chiến tranh – không phải là một điều đương nhiên, mà là thành quả thiêng liêng được đánh đổi bằng máu, nước mắt và tuổi xuân của biết bao người đi trước. Và trong thời đại mới, nhận thức sâu sắc về giá trị của hòa bình chính là trách nhiệm đầu tiên để người trẻ sống xứng đáng hơn với hiện tại mình đang có.

Giải thích “hòa bình” - Khẳng định VĐNL “giá trị của hòa bình” Hòa bình không chỉ là trạng thái không có tiếng súng, không có giặc ngoại xâm. Hòa bình là khi trẻ em được đến trường, khi những ước mơ không bị ngăn cản bởi nỗi lo đạn lạc, khi từng người được sống, làm việc, yêu thương dưới một mái nhà mang tên Tổ quốc. Đối với thế hệ đi trước, hòa bình là giấc mơ sau cùng khi họ bước ra từ những cuộc hành quân dài, từ hầm trú ẩn ướt, từ địa đạo tối tăm, từ những đêm trắng thầm lặng canh giữ biên cương. Hòa bình là đích đến của hàng triệu trái tim trong những tháng năm đất nước oằn mình dưới bom đạn quân thù. Vì thế, hòa bình hôm nay không thể là điều hiển nhiên, không thể bị xem nhẹ bởi sự vô tâm hay thờ ơ từ lớp trẻ. Nhờ cuộc sống hòa bình, ta được sống mỗi ngày trong niềm vui, tiếng cười giòn giã vô tư. Nhờ bầu trời không còn khói lửa đạn bom, ta được theo đuổi những hoài bão rực rỡ mang tên mình. Giá trị của hòa bình là những điều lớn lao nhất, tồn tại từ những hiện hữu bé nhỏ, bình dị nhất như thế.

Người trẻ hôm nay chưa trải qua những mất mát đau thương của chiến tranh, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc họ không thể thấu hiểu và trân trọng hòa bình. Trách nhiệm của người trẻ là học cách ghi nhớ với trọn vẹn lòng biết ơn – nhớ những ký

ức chưa từng sống bằng sự thấu cảm. Đó là khi ta biết cúi đầu trước tượng đài liệt sĩ, lặng yên khi nghe một khúc tráng ca, xúc động khi đọc một trang nhật ký chiến trường, hòa mình vào các sự kiện quốc gia trong dịp đại lễ 30/04/2025 – để trái tim ngời sáng lòng tự hào...

Giải pháp “giữ hòa bình” – dẫn chứng thực tế Trong thời bình, “giữ hòa bình” không chỉ là gìn giữ biên cương, mà còn là gìn giữ nền tảng đạo đức, giữ lòng nhân ái giữa đời sống gấp gáp, giữ những giá trị văn hóa truyền thống giữa thời đại hội nhập. “Giữ hòa bình” còn là sống có trách nhiệm với cộng đồng, là dám nói không với những điều phi nghĩa, là lan tỏa điều tử tế và xây dựng môi trường sống tích cực, công bằng hơn cho mọi người. Câu chuyện về những người trẻ nhóm “Sài Gòn Xanh” dầm mình vớt rác dưới kênh – hay hàng ngàn bạn trẻ tình nguyện tham gia các chiến dịch cộng đồng... cũng chính là những cách giữ gìn hòa bình bằng bàn tay lặng thầm, bằng trái tim chân thành, nhiệt huyết.

Hòa bình không chỉ là một trạng thái, đó là một di sản. Và đã là di sản, thì không chỉ để thụ hưởng, mà còn phải giữ gìn, nâng niu. Người trẻ hôm nay cần ghi nhớ rằng: sống trong hòa bình là may mắn – sống để gìn giữ hòa bình mới là bản lĩnh. Và chỉ khi hiểu đúng giá trị của hòa bình, ta mới đủ tỉnh táo trước những xung đột, đủ mạnh mẽ để ngăn ngừa cái ác, đủ yêu thương để nhân lên những điều tốt đẹp.

ĐỀ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Thưa mẹ!

Con về với mẹ đây

Những ngọn gió thổi qua vườn cuối hạ

Lá xôn xao những cánh thư thầm

Chiến tranh đã tắt cuối con đường

Cau vẫn rụng vào những chiều thương nhớ

Bầy sẻ nâu đã bao mùa sinh nở

Con đã về, mẹ có thấy con không

Cỏ đã lên mầm trên những hố bom

Ôi Tổ quốc lại một lần đứng dậy

Gió thổi suốt bốn nghìn năm và mẹ

Nước mắt đây trên những vết nhăn

Con đã về với mẹ, chiều nay

Mà mẹ không nhìn thấy

Con mèo thay con thức cùng với mẹ

Lặng im theo bóng mẹ lưng còng

Chiến tranh qua rồi và mãi mãi con tin

Con ngủ quên dưới cánh rừng lá bạc

Khi gió thổi là con tỉnh giấc

Theo đường gió con về ngấm mẹ sau lưng

(Trích *Thư gửi mẹ* – Nguyễn Quang Thiều, in trong *Những mảnh ghép của huyền thoại*, Nguyễn Thanh Tâm tuyển chọn, NXB Văn học, 2024, tr.367)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

Nêu tên thể thơ + dấu hiệu.

Câu 2. Trong cảm nhận của người con, người mẹ hiện lên qua những từ ngữ, hình ảnh nào? => **nhật ý từ ngữ liệu**

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung của khổ thơ:

Chiến tranh đã tắt cuối con đường

Cau vẫn rụng vào những chiều thương nhớ

Bầy sẻ nâu đã bao mùa sinh nở

Con đã về, mẹ có thấy con không

Câu 4. Trình bày hiệu quả của yếu tố tượng trưng trong hai câu thơ sau:

Cỏ đã lên mầm trên những hố bom

Ôi Tổ quốc lại một lần đứng dậy

Câu 5. Từ nội dung của đoạn trích trên, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của hòa bình trong cuộc sống hôm nay (trình bày khoảng 5-7 dòng).

GỢI Ý THAM KHẢO

Câu 1	Dấu hiệu nhận biết thể thơ tự do của trích đoạn: - Số chữ trong các dòng không bằng nhau. - Không có quy tắc chung về cách gieo vần.
Câu 2	Người mẹ hiện lên qua: nước mắt, vết nhăn, dáng lưng còng.

Câu 3	HS nêu ra được cách hiểu, bám sát nội dung đoạn thơ. <i>Chiến tranh đã tắt cuối con đường</i> <i>Cau vẫn rụng vào những chiều thương nhớ</i> <i>Bầy sẻ nâu đã bao mùa sinh nở</i> <i>Con đã về, mẹ có thấy con không</i> Gợi ý tham khảo: + Chiến tranh cuối cùng đã kết thúc, cuộc sống dường như đã trở lại bình thường, cau vẫn rụng, bầy sẻ nâu vẫn tíu tíu sinh nở. + Nhưng khúc ca khải hoàn ngày ấy đâu có con, con đã hy sinh, chỉ có linh hồn về với mẹ nhưng mẹ chẳng thể nhìn thấy. + Qua đó, ý thơ thể hiện nỗi niềm xót xa khi không về được với gia đình của người chiến sĩ.
Câu 4	- Yếu tố tượng trưng: “<u>Cỏ đã lên mầm</u> trên những <u>hố bom</u>” - Hiệu quả của yếu tố tượng trưng: + Nội dung: Khắc họa sự hồi sinh mạnh mẽ, qua đó nhấn mạnh sức sống mãnh liệt của thiên nhiên, đất nước sau chiến tranh khốc liệt. + Nghệ thuật: Tăng tính gợi hình, gợi cảm; giúp lời thơ thêm giàu hình ảnh và phong phú, sinh động hơn.

Câu 5	<u>ý nghĩa của hòa bình</u> trong cuộc sống hôm nay à triển khai thành 1 đoạn văn ngắn khoảng 5 – 7 dòng. Gợi ý tham khảo: + Hòa bình hôm nay là sự nỗ lực hiến dâng thanh xuân của biết bao trái tim mười tám, đôi mươi cho lý tưởng chung lớn lao của Tổ quốc; là những cuộc chia ly màu đỏ trong quá khứ; là những lần tiễn biệt chẳng hẹn ngày tái ngộ. + Nhận thức được điều đó, ta càng thêm thấm thía được rằng ta may mắn đến thế nào khi được sinh ra và lớn lên trong hòa bình. Đây là môi trường thuận lợi để con người được phát triển, được sống dưới bầu trời không khói súng, được mơ những giấc mơ của mình. + Hòa bình là cơ hội để người trẻ thực hiện trách nhiệm công dân: học tập, sáng tạo, cống hiến – tri ân thế hệ đã nằm xuống. VD: <i>Hòa bình là điều kiện quý giá để con người được sống, học tập, làm việc và mơ ước trong một môi trường không có tiếng súng, không còn hận thù. Trải qua bao mất mát của chiến tranh, thế hệ hôm nay càng cần trân trọng hơn từng khoảnh khắc yên bình mình đang có. Hòa bình là cơ hội để xây dựng lại những gì đã đổ nát, để yêu thương, tha thứ và kết nối những trái tim từng chịu tổn thương vì chia ly và mất mát. Sống trong hòa bình, ta càng cần sống có trách nhiệm, lan tỏa giá trị tích cực và góp phần gìn giữ thế giới tốt đẹp hơn. Đây cũng là cơ hội để người trẻ thực hiện trách nhiệm công dân: học tập, sáng tạo, cống hiến – bảo vệ bầu trời hòa bình này.</i>
-------	--

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người con trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Biểu điểm tham khảo:

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn. Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích nhân vật người con trong đoạn trích	0.25

c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng, có thể theo hướng sau: Lưu ý: Đây là các gợi ý tham khảo, học sinh có thể triển khai theo những cảm nhận cá nhân nhưng cần lập luận chặt chẽ, phân tích phù hợp – bám sát ngữ liệu, diễn đạt lưu loát. Gợi ý tham khảo cách triển khai: - Mở đoạn (1- 2 câu): Giới thiệu khái quát về VĐNL (nhân vật người con) + giới thiệu được nguồn gốc xuất xứ (tên tác giả, tên tác phẩm). - Thân đoạn (8 – 10 câu): Phân tích nhân vật người con – người lính đã hy sinh trong đoạn thơ (có lý lẽ và dẫn chứng cô đọng, súc tích, phù hợp) VD: + Nhân vật người con trong đoạn trích <u>là một người lính đã hy sinh trong chiến trận, không thể trở về trong khúc ca khải hoàn để được gặp lại mẹ</u> dưới bầu trời hòa bình của quê hương. + Sự trở về trong bức thư này chỉ là một cách viết biểu tượng cho sự lưu luyến, nhớ nhung, bịn rịn nơi linh hồn chàng trai trẻ ấy, vẫn ôm bao lo lắng về người mẹ chốn hậu phương. + Tuy nhiên, người con – người lính ấy vẫn tự hào vì được “hóa thân cho dáng hình xứ sở”. - Kết đoạn (2 - 3 câu) + Nhận xét chung về nghệ thuật xây dựng nhân vật. (nhân vật người con được xây dựng qua những hình ảnh thân thuộc, các biện pháp tu từ hiệu quả - đặc biệt là phép điệp ngữ, lời thơ da diết sâu lắng, ...)	1.0
--	-------------------

+ Khẳng định lại giá trị tư tưởng từ VĐNL – có thể rút ra thông điệp, bài học ý nghĩa cho cuộc sống hôm nay.	
d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0.25
e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25

Đoạn văn tham khảo: (260 chữ)

Trong “Thư gửi mẹ” của nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, nhân vật người con – một người lính đã ngã xuống trong chiến tranh – hiện lên vừa xúc động vừa thiêng liêng. Anh không trở về với hình hài nguyên vẹn, mà là một nỗ lực tìm về quê nhà thân thương bằng linh hồn đã khuất, bằng một bức thư gửi về từ cõi vắng xa xôi. Anh trở về trong làn gió, trong hình bóng của vườn cau, trong ký ức rưng rưng về mẹ. Câu hỏi “mẹ có thấy con không” là lời gọi đau đáu của một linh hồn chưa yên lòng khi mẹ già vẫn lặng lẽ còng lưng nơi hậu phương chờ một ngày con về trong khúc ca khải hoàn rực rỡ. Anh là biểu tượng cho lớp người đã hi sinh tuổi trẻ để giữ gìn đất nước. Dù “ngủ quên dưới cánh rừng lá bạc”, người con vẫn giữ trọn niềm tin vào tương lai, vào hòa bình, vào sức sống hồi sinh của Tổ quốc sau chiến tranh. Hình ảnh người con được khắc họa qua giọng thơ dịu nhẹ, thiết tha, ngôn ngữ thâm trầm chất tượng trưng – như một dòng suối ngầm của ký ức... Qua đó, tác giả gửi gắm thông điệp sâu sắc: hòa bình hôm nay là cái giá phải đánh đổi bằng máu và nước mắt của biết bao người đã ngã xuống; ta sống tiếp cũng là sống thay – với trọn vẹn lòng biết ơn - cho những người không kịp trở về, cho những thanh xuân mãi còn dang dở.

Cấu trúc tham khảo với đề hỏi về 1 khía cạnh nội dung: Mở đoạn: giới thiệu VĐNL và khái quát về VĐNL + nguồn gốc xuất xứ => Thân đoạn: phân tích VĐNL (có lý lẽ + dẫn chứng) => Nhận xét chung về nghệ thuật trong việc khắc

học VĐNL => Kết đoạn: Khẳng định lại VĐNL và đưa ra một thông điệp/bài học ý nghĩa.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, việc ứng dụng các thiết bị thông minh vào quá trình học tập đang trở nên phổ biến nhưng **không ít người lại phụ thuộc quá nhiều** vào các thiết bị đó.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

Biểu điểm tham khảo:

f. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0.25
g. Xác định đúng vấn đề nghị luận Nhiều người bị phụ thuộc vào các thiết bị thông minh trong quá trình học tập. => có thể triển khai theo hướng dạng bài hiện tượng đời sống (VD tham khảo: Giải thích – Hiện trạng – Nguyên nhân (rất ngắn gọn) – Hệ quả - Giải pháp).	0,5

h. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu

2.5

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.

Có thể triển khai theo hướng: (Lưu ý: Đây chỉ là gợi ý tham khảo, học sinh có thể có góc nhìn riêng, giải pháp riêng, hệ thống lập luận riêng miễn phù hợp và triển khai chặt chẽ).

- Mở bài:

HS có nhiều cách để dẫn dắt vào mở bài, nhưng dù chọn mở bài cách nào cũng cần giới thiệu được VDNL một cách phù hợp.

- Thân bài:

+ **Giải thích:** Các thiết bị thông minh là gì? Nêu một vài ví dụ cụ thể?

VD: Là các thiết bị công nghệ cao, giúp con người dễ dàng kết nối, xử lý các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống.

→ **Hiện trạng:** Nhiều người đang có xu hướng lạm dụng thiết bị ưu việt này trong quá trình học tập.

+ Nguyên nhân (ngắn gọn) - ko bắt buộc

· Muốn đạt điểm cao nhưng lại lười tra cứu, ôn tập, rèn luyện, trong khi các thiết bị này đem tới câu trả lời quá nhanh chóng.

· Chưa ý thức được giá trị của việc học cho chính mình.

+ Hệ quả: nên làm rõ

· Phụ thuộc hay lạm dụng đều là một cách sử dụng “một chiều”, chỉ đơn thuần tìm kiếm các thiết bị này để có câu trả lời ngay tức khắc chứ không học hỏi, đúc kết, tích lũy thêm cho bản thân nhờ sự hỗ trợ của các công nghệ mới.

· Ngày càng <u>mài mòn tư duy</u> do luôn được cung cấp câu trả lời sẵn có, bản chất của việc học tập mai một dần. + Giải pháp: Năng lực sử dụng công nghệ rất cần thiết trong thời đại mới nhưng cần phải khai thác từ chúng một cách hiệu quả, bản lĩnh. + Đan xen trong bài <u>ít nhất 01 dẫn chứng thực tế</u> phù hợp. - Kết bài: Khẳng định lại VĐNL, có thể liên hệ bản thân (sự lựa chọn của em?) Mở bài và kết bài đúng, đạt yêu cầu HS được 0.25 điểm/mỗi phần. 2.0 điểm còn lại của phần c này người chấm đánh giá và cho điểm phần thân bài. <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
i. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết văn bản.	0.25
j. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

Bài văn tham khảo: (690 chữ)

Trong thời đại công nghệ số, khi trí tuệ nhân tạo, mạng Internet và các thiết bị thông minh trở thành một phần tất yếu, việc ứng dụng chúng vào quá trình học tập là phương án vô cùng hữu hiệu. Những chiếc máy tính bảng, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, các nền tảng hỗ trợ tìm kiếm câu trả lời như ChatGPT, hay các ứng dụng quản lý thời gian... đã và đang mang đến nhiều lợi ích to lớn. Tuy nhiên, cùng với đó, không ít người trẻ đang có xu hướng phụ thuộc quá mức vào công nghệ, biến công cụ hỗ trợ thành "gây chướng" tinh thần và tri thức, khiến giá trị đích thực của quá trình học tập mai một dần.

Không thể phủ nhận rằng các thiết bị thông minh đã mở ra một kỷ nguyên mới trong giáo dục. Với các thiết bị công nghệ cao, giúp con người dễ dàng kết nối, xử lý các vấn đề, chỉ với vài thao tác, học sinh có thể tra cứu hàng triệu tài liệu, giải bài tập, nghe giảng lại bài học, thực hành trực tuyến, học ngôn ngữ với người bản xứ... Những nền tảng số giúp học sinh học tập linh hoạt hơn về thời gian và địa điểm, khơi gợi cảm hứng học và giúp người học chủ động hơn trong việc tiếp cận kiến thức.

Tuy nhiên, điều đáng lo ngại chính là khi con người đánh mất khả năng tư duy độc lập vì lạm dụng thiết bị thông minh. Không khó để bắt gặp những học sinh chỉ tìm kiếm đáp án thay vì tự suy nghĩ, dùng ứng dụng giải toán thay vì tự phân tích đề bài, hay chỉ học vẹt từ video “TikTok” thay vì đọc hiểu kiến thức từ sách vở chính thống. Sự tiện lợi, nhanh chóng khiến một bộ phận người trẻ bị cuốn vào “cái bẫy của công nghệ”, trở nên thụ động, lười tư duy, thậm chí mất khả năng tập trung và tự học – vốn là những phẩm chất cốt lõi trong giáo dục bền vững. Đó là lý do vào năm 2023, nhiều trang thông tin ở Việt Nam, bao gồm cả Đài truyền hình VTV, đều đưa ra những lời cảnh báo nguy hiểm từ “con sốt” ChatGPT, vì bảo mật an ninh mạng, và vì sự phát triển của lớp trẻ hôm nay.

Vậy, từ góc nhìn của người trẻ, ta cần làm gì để ứng dụng thiết bị thông minh một cách hiệu quả, mà không trở thành “nô lệ” của nó? Trước hết, cần xác định rõ: công nghệ là công cụ - là bạn đồng hành, không phải người thay thế. Thiết bị thông minh giúp ta học nhanh hơn, hiệu quả hơn – nhưng chính ta mới là chủ thể tiếp nhận và xử lý tri thức. Phải có ý thức lựa chọn thông minh, biết điểm dừng, và đặc biệt là rèn luyện tư duy phản biện, năng lực tự học, sự kiên nhẫn với tri thức. Cần quay lại với việc đọc sách giấy, làm bài tập thủ công, viết ghi chú tay, suy nghĩ trước khi hỏi... để giữ cho não bộ luôn “tỉnh táo” và “sáng tạo”. Trong một guồng quay khi mà trí tuệ nhân tạo có thể làm được rất nhiều điều tương tự như con người, trong làn sóng áp lực sợ bị thay thế bởi AI, việc bạn lạm dụng các thiết bị đó – phải chăng là đang tự đưa tên mình vào danh sách này?

Tôi tin rằng, người trẻ hôm nay không thiếu khả năng, chỉ là đôi khi chúng ta đánh đổi sự nhọc công của tư duy để lấy sự dễ dàng của công nghệ. Trong thời đại bùng nổ dữ liệu, người làm chủ được công nghệ mới thật sự là người mạnh nhất, còn kẻ phụ thuộc vào nó thì sớm muộn sẽ lạc lối giữa vô vàn lựa chọn. Hãy học cách sử dụng thiết bị thông minh như một “người bạn đồng hành”, chứ không phải “người quyết định” hành trình học tập của mình.